TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2022
Về việc: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T - TỈNH LONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A

***Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Nguyễn Ngọc N

2. Ông Hà Minh T

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Hiếu L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXX-ST, ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long A

2. Bị đơn: anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long A

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nội dung vụ kiện như sau:

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh anh Nguyễn Minh Đ có tìm hiểu trước, chung sống với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn với nhau năm 2012 tại Uỷ ban

nhân dân thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long A. Chị T và anh Đ chung sống với nhau có hạnh phúc trong khoảng thời gian đầu. Sau đó giữa Chị T và anh Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đồng thời, anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt về ghen tuông vô cớ, đập phá đồ đạc, tài sản trong gia đình và không phụ giúp về kinh tế cho vợ con. Do đó, Chị T đã sống ly thân với anh Đ vì chị xét thấy không thể sống chung được nữa.

Từ những mâu thuẫn giữa vợ chồng, Chị T cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: giữa Chị T và anh Đ có 02 con chung tên Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 13/5/2013 và Nguyễn Minh D, sinh ngày 21/01/2019. Khi ly hôn, tùy theo nguyện vọng của con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Chị T vẫn giữ yêu cầu xin y hôn.

Về phía bị đơn Nguyễn Minh Đ: anh Đ đã vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có gửi văn bản trình bày ý kiến nên hồ sơ vụ án không thể hiện ý kiến của anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan nên Hội xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Minh Đ kết hôn với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long A, vào sổ đăng ký kết hôn số 20/2012 ngày 04/4/2012 nên quan hệ hôn nhân

của Chị T và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Chị T trình bày trong thời gian chung sống, giữa Chị T và anh Đ chỉ hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng do vợ chồng bất đồng quan điểm, không thể hòa hợp được với nhau; anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt, thời gian gần đây sau khi uống rượu say về, anh Đ đạp phá đồ đạc, đuổi Chị T ra khỏi nhà. Mặc dù đã được Chị T nhiều lần khuyên nhủ, bỏ qua những mâu thuẫn để chung sống với nhau nhưng anh Đ vẫn không sửa đổi. Hiện nay Chị T và anh Đ không còn chung sống với nhau.

Xét thấy giữa Chị T và anh Đ đã không còn chung sống với nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên có cơ sở xác định giữa Chị T và anh Đ đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Đ vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án mời giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Chị T. Do đó, yêu cầu ly hôn của Chị T có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Chị T và anh Đ có 02 con chung tên có 02 con chung tên Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 13/5/2013 và Nguyễn Minh D, sinh ngày 21/01/2019. Chị T xác định tùy theo nguyện vọng của con muốn sống với cha hoặc mẹ thì Tòa án giải quyết chấp nhận theo nguyện vọng của con. Cháu Nguyễn Thị Phương N có văn bản trình bày ý kiến muốn sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, giao cháu N cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Đối với cháu Nguyễn Minh Duy, sinh ngày 21/01/2019, hiện cháu D đang do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T vẫn chu cấp chi phí để nuôi cháu D và thường xuyên tới lui thăm nom. Do đó, cần tiếp tục giao cháu D cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con do Chị T và anh Đ không ai có yêu cầu giải quyết nên giữa Chị T và anh Đ tự thỏa thuận với nhau. Nếu có tranh chấp về nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con thì sẽ được quyền khởi kiện trong vụ kiện khác.

Chị T và anh Đ được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T:

Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Minh Đ.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 13/5/2013. Anh Nguyễn Minh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên và Nguyễn Minh D, sinh ngày 21/01/2019.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thanh Tuyền phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí. Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004294, ngày 29/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T sang thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Toà án tỉnh Long A;
- VKS huyện Tân T;
- THA huyệnTân T;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Ánh